

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH – MARKETING

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1 Tên học phần (tiếng Việt):	XÃ HỘI HỌC
1.2 Tên học phần (Tiếng Anh):	Sociology
1.3 Trình độ đào tạo:	Đại học
1.4 Định hướng đào tạo:	Ứng dụng
1.5 Mã học phần:	011321
1.6 Số tín chỉ:	2
1.7 Thuộc khối kiến thức:	Kiến thức đại cương
1.8 Phân bổ thời gian (số giờ):	
- Lý thuyết:	15
- Nghiên cứu tình huống và thảo luận:	0
- Thực hành: + Thực hành tích hợp + Thực hành PM, MP, DN	15
- Tự học:	70
1.9 Bộ môn/Khoa phụ trách học phần:	Bộ môn Luật/ Khoa Kinh tế - Luật
1.10 Điều kiện tham gia học phần:	
- Điều kiện tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

2. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN

Học phần này cung cấp những khái niệm cơ bản về cách thức tiếp cận lý thuyết xã hội học và đặc điểm của nghiên cứu xã hội học; về phương pháp xã hội học; các yếu tố cấu thành xã hội và văn hóa; các yếu tố cấu thành nhân cách; các loại hình tổ chức xã hội và định chế xã hội; sự phân tầng xã hội; các hiện tượng lệch lạc xã hội; các loại hình hành vi tập thể và các phong trào xã hội; biến chuyển xã hội và quá trình hiện đại hóa.

3. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

3.1. Mục tiêu chung

Học phần giúp người học hiểu được những kiến thức cơ bản của xã hội học, một số chủ đề, lý thuyết, phương pháp cơ bản của xã hội học. Đồng thời, người học đánh giá được các vấn đề xã hội học thông qua kiến thức đã học.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- Về kiến thức:
 - + Trình bày những kiến thức cơ bản về xã hội học như: các khái niệm, phương pháp tiếp cận, hành động xã hội, tương tác xã hội, tổ chức xã hội, cơ cấu xã hội, xã hội hoá, phân tầng xã hội, ...
 - + Vận dụng tri thức mới của xã hội học để nhận diện và giải thích sự tác động của bối cảnh xã hội đến các hành vi của con người, nhóm và cộng đồng trong đời sống thực tiễn.
- Về kỹ năng:
 - + Tìm kiếm tài liệu, các thông tin khoa học,
 - + Thực hành kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, kỹ năng giao tiếp, ứng xử và nhận thức xã hội;
 - + Xác định được các hiện tượng, vấn đề xã hội trong đời sống thực tiễn dưới góc độ xã hội học;
 - + Kỹ năng tranh luận và phản biện.
- Về mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm:
 - + Tinh thần học tập nghiêm túc, kỹ năng làm việc nhóm và độc lập;
 - + Khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và lập luận bảo vệ được quan điểm cá nhân;
 - + Tôn trọng pháp luật, có cách nhìn khách quan về các sự kiện, hiện tượng trong đời sống xã hội.

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

4.1 Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu	Nội dung
Về kiến thức:	
CLO1	Phân loại được hai khuynh hướng chính về đối tượng nghiên cứu của xã hội học, sự ra đời và phát triển của xã hội học, quan điểm của các nhà xã hội học tiên phong.
CLO2	Nhận biết được nhãn quan xã hội học khi giải thích về những vấn đề trong xã hội.
CLO3	Trình bày được các lý thuyết và phương pháp nghiên cứu xã hội học.
CL04	Giải thích được các khía cạnh quan tâm chính của xã hội học như sự phân tầng xã hội; các hiện tượng lệch lạc xã hội; sự hình thành nhân cách, biến chuyển xã hội và quá trình hiện đại hóa.

CLO5	Gọi tên và phân biệt được lệch lạc xã hội và hành vi tội phạm
Về kỹ năng:	
CLO6	Vận dụng được các mô hình lý thuyết xã hội học để phân tích các vấn đề xã hội
CLO7	Thực hành tìm kiếm, áp dụng kiến thức, phương pháp nghiên cứu xã hội học cơ bản để bảo vệ quan điểm cá nhân.
Về mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm:	
CLO8	Có thái độ học tập nghiêm túc, phối hợp hoàn thành công việc hiệu quả và đúng thời gian.
CLO9	Có niềm tin vào pháp luật, khách quan khi nhận xét về các sự kiện, hiện tượng trong đời sống xã hội. Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn.

4.2 Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của học phần	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO1	I									
CLO2	I									
CLO3	I									
CLO4	I									
CLO5	I									
CLO6					R					
CLO7					R					
CLO8									R	
CLO9									R	
Tổng hợp học phần	I				R				R	

Chú thích: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLOs với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...
- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

5. NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
Tuần 1: Từ: Đến ...	CHƯƠNG I: XÃ HỘI HỌC LÀ GÌ? 1.1 Quan điểm xã hội học 1.2. Từ tư tưởng xã hội đến khoa học xã hội 1.3. Xã hội học đương đại và các lý thuyết của nó 1.4.Các lãnh vực nghiên cứu của xã hội học	2	2	0	0	11	- GV sinh hoạt chung về môn học, và giao bài tập cho nhóm làm báo cáo. - GV thuyết giảng các kiến thức lý thuyết. - SV: nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	Đọc trước tài liệu [1], Chương I.

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
Tuần 2: Từ: ... Đến ...	CHƯƠNG II: TỔNG QUAN VỀ CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT TRONG NGHIÊN CỨU XÃ HỘI HỌC 2.1 Các bước đi để thực hiện một cuộc nghiên cứu xã hội học 2.2. Một số phương pháp và kỹ thuật thu thập dữ kiện chính yếu trong nghiên cứu xã hội học 2.3. Tương quan giữa phương pháp và lý thuyết	2	2	0	0	11	-GV thuyết giảng các kiến thức lý thuyết. - SV lắng nghe, ghi chép và trao đổi	Đọc trước tài liệu [1], Chương II. Chuẩn bị trước các câu hỏi thảo luận.
Tuần 3: Từ: ... Đến ...	CHƯƠNG III: XÃ HỘI VÀ VĂN HÓA 3.1 Xã hội 3.2 Văn hoá	3	3	0	0	12	- GV: lắng nghe, giải thích và tổng kết các kiến	Đọc trước tài liệu [1], [2], [3], [4] Chương 3.

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
							thức SV thuyết trình nhóm - SV: Thuyết trình nhóm, đặt câu hỏi thảo luận và giải quyết các câu hỏi liên quan.	Chuẩn bị bài thuyết trình nhóm và các câu hỏi thảo luận
Tuần 4: Từ: Đến ...	CHƯƠNG IV: QUÁ TRÌNH XÃ HỘI HÓA – PHÂN TẦNG XÃ HỘI 4.1. Quá trình xã hội hóa 4.2. Phân tầng xã hội	4	4	0	0	12	- GV: lắng nghe, giải thích và tổng kết các kiến thức SV thuyết trình nhóm	Đọc trước tài liệu [1], [2], [3], [4], Chương 4, Chuẩn bị trước bài thuyết trình và

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
							- SV: Thuyết trình nhóm, đặt câu hỏi thảo luận và giải quyết các câu hỏi liên quan.	các câu hỏi thảo luận
Tuần 5: Từ: Đến ...	CHƯƠNG V: KIỂM SOÁT XÃ HỘI VÀ LỆCH LẠC XÃ HỘI 5.1. Một số khái niệm: 5.2. Các chức năng chính yếu của kiểm soát xã hội 5.3. Các lý thuyết giải thích về lệch lạc xã hội	2	2	0	0	12	- GV: Thuyết giảng, - SV: nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận.	Đọc trước tài liệu [1], [2], [3], [4], Chương 5. Chuẩn bị trước các câu hỏi thảo luận, tình huống.
Tuần 6:	CHƯƠNG VI: BIẾN CHUYỂN	2	2	0	0	12	- GV: lắng	Đọc trước tài

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
Từ: Đến ...	XÃ HỘI VÀ QUÁ TRÌNH HIỆN ĐẠI HÓA 6.1 Biến chuyển xã hội: 6.2 Biến chuyển xã hội và quá trình hiện đại hoá: 6.3 Một số lý thuyết giải thích về quá trình hiện đại hoá ở các nước đang phát triển: 6.4 Các mô hình về biến chuyển xã hội Ôn tập + Kiểm tra						nghe, giải thích và tổng kết các kiến thức SV thuyết trình nhóm - SV: Thuyết trình nhóm, đặt câu hỏi thảo luận và giải quyết các câu hỏi liên quan.	liệu [1], [2], [3], [4], Chương 6. Chuẩn bị trước bài thuyết trình nhóm và các câu hỏi thảo luận..
Tổng		15	15	0	0	70		

6. HỌC LIỆU

6.1 Tài liệu chính

[1] Nguyễn Xuân Nghĩa. Xã hội học đại cương, NXB đại học Quốc gia, 2019.

6.2 Tài liệu tham khảo

[2] John Macionis, 2004, Xã hội học. Người dịch Trần Nhật Tân, NXB Thống kê, Tp. HCM;

[3] Émile Durkheim, 2012, Các quy tắc của phương pháp xã hội học, bản dịch của Nguyễn Gia Lộc, Nxb Tri Thức, Hà Nội;

[4] Richard T. Schaefer, 2005, Xã hội học. Người dịch Huỳnh Văn Thanh, NXB Thống kê, Tp. HCM.

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

7.1 Đánh giá quá trình: trọng số 40% trong điểm học phần

TT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	Điểm chuyên cần: Sinh viên đi học thường xuyên, vắng học sẽ bị trừ số điểm chuyên cần.	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thái độ tích cực của sinh viên đối với môn học. - Đánh năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm cá nhân, tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp. 	CLO8	10%
2	Đánh giá hoạt động nhóm, thuyết trình: Tùy vào sĩ số lớp, GV sẽ chia thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5-7 SV. Các nhóm thuyết trình các nội dung được GV giao (trong nội dung bài học) bằng file power point. Mỗi nhóm sẽ có 15 phút để thuyết trình và 10 phút tương tác, phản biện trước lớp học. GV sẽ có bảng điểm đánh giá chung của nhóm và đánh giá từng cá nhân tham gia nhóm.	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức và phối hợp tham gia thực hiện của các thành viên trong nhóm - Hình thức bài báo cáo kết quả làm việc nhóm - Kỹ năng trình bày trước đám đông - Tương tác/trả lời câu hỏi - Nội dung Bài báo cáo kết quả làm việc nhóm. 	CLO4 CLO6 CLO7 CLO9	30%
3	Kiểm tra tự luận giữa kỳ: Kiểm tra giữa kì 30-45 phút bằng hình thức nhận định, trắc nghiệm, bài tập tình huống.	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng các lý thuyết đã học - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để phân tích từng tình huống cụ thể. 	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6	60%

		- Đánh giá khả năng tư duy giải quyết các vấn đề thực tế được đưa ra trong bài kiểm tra.		
	TỔNG			100%

7.2 Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 60% trong điểm học phần

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
BÀI THI TỰ LUẬN - Bài thi 60 phút, bao gồm 3 câu hỏi nhận định và 1 bài tập tình huống. - Nội dung đề thi là một trong những nội dung đã học, nhằm vận dụng kiến thức đã học để giải quyết tình huống liên quan đến các chương đã học trong xã hội học	Đánh giá về kiến thức: - Đánh giá khả năng ghi nhớ và trình bày lý thuyết về xã hội học. - Đánh giá khả năng nhận diện nhân quan xã hội khi phân tích, giải thích các nhận định cụ thể	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	40%
	Đánh giá về kỹ năng: - Đánh giá khả năng vận dụng tổng hợp được các kiến thức đã học để xử lý tình huống thực tế. - Đánh giá khả năng tìm kiếm, áp dụng phương pháp nghiên cứu xã hội học phân tích, phản biện để bảo vệ được quan điểm cá nhân.	CLO6 CLO7	50%
	Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: - Đánh giá tính tích cực, chủ động tiếp thu kiến thức và kỹ năng được học; - Đánh giá các nhìn nhận, ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật và giữ gìn đạo đức nghề nghiệp cần thiết của một luật gia.	CLO8 CLO9	10%
Tổng			100%

8. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

8.1 Quy định về tham dự lớp học

Sinh viên vào lớp đúng giờ, tham dự đầy đủ các buổi học, tham dự thảo luận, phản biện nhóm và các hoạt động học tập khác của học phần.

8.2 Quy định về hành vi lớp học

- Sinh viên tham gia lớp học với tinh thần nghiêm túc, cầu thị.
- Sinh viên không làm việc riêng trong thời gian lên lớp, chỉ sử dụng các thiết bị phụ vụ cho nội dung học và hoạt động tương ứng trong từng buổi học.

8.3 Quy định về học vụ

- Sinh viên vắng học sẽ bị trừ điểm chuyên cần (trừ trường hợp có lý do chính đáng).
- Sinh viên không tham gia bài kiểm tra giữa kỳ mà không có lý do chính đáng thì bị điểm 0 bài kiểm tra này.
- Sinh viên không tham dự kì thi cuối kì bị coi là không hoàn thành học phần.

9. HOLISTIC RUBRIC

Bảng Rubric đánh giá điểm chuyên cần và tham gia thảo luận/trả lời trên lớp

Tiêu chí	CDR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Số buổi dự học (đủ tiết/buổi) theo thời khóa biểu	CLO8	50%	Tham dự < 70% số buổi học	Tham dự từ 70% đến < 80% số buổi học	Tham dự từ 80% đến < 90% số buổi học	Tham dự từ 90% số buổi học trở lên.
Sự chủ động, tích cực tham gia thảo luận/trả lời câu hỏi	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	50%	Không tham gia thảo luận/trả lời đúng dưới 50% các câu hỏi về nội dung bài học.	Có tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% các câu hỏi về nội dung bài học.	Có tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% các câu hỏi về nội dung bài học.	Nhiệt tình tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 85% đến 100% các câu hỏi về nội dung bài học.

Bảng Rubric đánh giá kết quả làm việc nhóm (hoặc thuyết trình)

Tiêu chí	CDR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Tổ chức và phối hợp tham gia thực hiện của các thành viên trong nhóm	CLO8	15%	< 40% số lượng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 40% đến 60% số lượng thành viên trở lên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 60% đến 80% số lượng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 80% đến 100% thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm
Hình thức bài báo cáo	CLO8	10%	Sơ sài, không đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung chính,	Các bộ cục (mở đầu, nội dung chính,	Đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung chính,	Đẹp, rõ ràng các bộ cục (mở đầu, nội

kết quả làm việc nhóm			nội dung chính, kết luận), font chữ không đồng bộ, nhiều lỗi chính tả.	kết luận) chưa rõ, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	kết luận) rõ ràng, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	dung chính, kết luận), không lỗi chính tả
Kỹ năng trình bày trước đám đông	CLO6 CLO8 CLO9	15%	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu với người nghe	Nói nhỏ, có giao lưu với người nghe, nhưng không tự tin.	Trình bày rõ ràng ở mức tốt, có phong cách tự tin khi giao lưu nhưng chưa xuất sắc.	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu với người nghe.
Tương tác/trả lời câu hỏi	CLO2 CLO4 CLO5	30%	Trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% số câu hỏi được đặt ra.
Nội dung Bài báo cáo kết quả làm việc nhóm	CLO4 CLO6 CLO8	30%	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 80% đến 100% yêu cầu về nội dung.

Bảng Rubric đánh giá bài thi giữa kì (Tự luận)

Tiêu chí	CĐR	Cấu trúc điểm thành phần	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Mức cơ bản	CLO1 CLO2 CLO3	60%	Trả lời đúng dưới 50% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% nội dung yêu cầu trong bài thi.
Mức nâng cao	CLO4	40%				

Bảng Rubric đánh giá bài thi cuối kỳ (Tự luận)

Tiêu chí	CĐR	Cấu trúc điểm thành phần	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Mức cơ bản	CLO2 CLO4 CLO5	60%	Trả lời đúng dưới 50% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% nội dung yêu cầu trong bài thi.
Mức nâng cao	CLO6	40%				

Bảng Rubric đánh giá kết quả chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra môn học	Tỷ lệ	Mới bắt đầu	Biết sơ sài	Hiểu sơ bộ	Hiểu căn kẽ	Hiểu sâu
		0 - 3.4	3.5 - 4.9	5.0 - 6.9	7.0-8.4	8.5-10
CLO1	8%	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau.
CLO2	9%					
CLO3	8%					
CLO4	15%					
CLO5	10%					
CLO6	15%					
CLO7	12%					
CLO8	10%					
CLO9	13%					
Tổng điểm	100%					

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày....tháng....năm 2022

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Bảng Rubric đánh giá bài thi cuối kỳ (Tự luận)

Tiêu chí	CĐR	Cấu trúc điểm thành phần	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 - 4.9	5.0 - 6.9	7.0 - 8.4	8.5 - 10
Mức cơ bản	CLO2 CLO4 CLO5	60%	Trả lời đúng dưới 50% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% nội dung yêu cầu trong bài thi.
Mức nâng cao	CLO6	40%				

Bảng Rubric đánh giá kết quả chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra môn học	Tỷ lệ	Mới bắt đầu	Biết sơ sài	Hiểu sơ bộ	Hiểu cặn kẽ	Hiểu sâu
		0 - 3.4	3.5 - 4.9	5.0 - 6.9	7.0-8.4	8.5-10
CLO1	8%	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau.
CLO2	9%					
CLO3	8%					
CLO4	15%					
CLO5	10%					
CLO6	15%					
CLO7	12%					
CLO8	10%					
CLO9	13%					
Tổng điểm	100%					

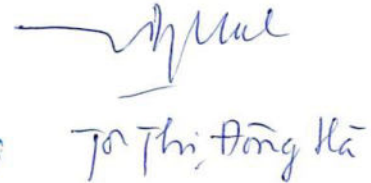
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 7 năm 2022

P. Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn





S. Nguyễn Văn Hiến